

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHỔ YÊN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HSST

Ngày 08 - 3 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Trần Văn Cần

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Nguyễn Hồng Hải

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Anh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST-HS, ngày 26 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn N**; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1990, tại: Phú Bình, Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xóm NN, xã NM, huyện PB, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Dương Văn Đ, sinh năm 1954; Con bà: Lưu Thị H, sinh năm 1957; Vợ, con: chưa có.

- Tiền sự: không; Tiền án: 03

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2014/HSST, ngày 21/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Dương Văn N 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 23 tháng 12 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2015/HSST, ngày 09/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Dương Văn N 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp với phần hình phạt 12 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2014/HSST, ngày 21/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, buộc Dương Văn N phải chấp hành chung hình phạt là 18 tháng tù (chấp hành xong bản án ngày 26/01/2016).

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST, ngày 19/04/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Dương Văn N 48 tháng tù về tội cướp giật tài sản (chấp hành xong bản án ngày 10/05/2020).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/11/2020. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất Kansai Vina

Địa chỉ: Số 18, đường Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật*: Ông Ngô Bá Dũng, chức vụ: Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Đồng Văn Trọng, sinh năm 1987 (có mặt)

Nơi cư trú: Tiểu Khu Thọ Lâm, thị trấn Du, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Đặng Ngọc Đáng, sinh năm 1970 (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm Bắc, Thôn Yên Đô, xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

2. Ông Vi Văn Chiến, sinh năm 1978 (có mặt)

Nơi cư trú: Khu 4, xã Khải Xuân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 18/11/2020, Dương Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DETECH biển kiểm soát 14K5 – 4687 đến Khu công nghiệp Yên Bình, thị xã Phổ Yên để tìm kiếm việc làm. Khi đi đến đoạn đường thuộc Lô CN5 - Khu công nghiệp Yên Bình, thị xã Phổ Yên, vị trí công trường của công ty Cổ phần xây dựng và sản xuất Kansai Vina đang thi công, Nam dừng xe gần khu vực hàng rào tạm, ngồi quan sát phát hiện thấy có nhiều thanh sắt dài khoảng từ 1-3m để dưới mặt đất công trường, nên nảy sinh ý định trộm cắp. Nam ngồi đợi ở chỗ xe mô tô của mình đến khoảng 11 giờ cùng ngày, lợi dụng các công nhân nghỉ trưa, Nam đã đi vào gom những thanh sắt lại và mang ra chỗ xe mô tô của mình lấy mảnh vải áo trong cốp xe ra bó lại. Khi Nam chuẩn bị cho lên xe để mang đi tiêu thụ thì bị anh Đặng Ngọc Đ, anh Vi Văn C và anh Đồng Văn T ( là công nhân đang thi công tại công trường) phát hiện tạm giữ Nam và toàn bộ số sắt do Nam trộm cắp, gồm: 18 cây sắt phi 14, 01 cây sắt phi 10 dài từ 2-3m, có tổng khối lượng là 56,9kg; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH biển kiểm soát 14K5 – 4687; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Văn C biển kiểm soát 14K5-4687 và 01 chứng minh nhân dân mang tên Dương Văn N , sau đó trình báo đồn công an khu công nghiệp Yên Bình đến lập biên bản sự việc và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá số 93/KLĐG, ngày 19/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên kết luận: “18 đoạn sắt phi 14 và 01 đoạn sắt phi 10, chiều dài mỗi đoạn khoảng từ 1m đến 3m, có tổng khối lượng là 56,9kg có giá trị là 569.000đ (Năm trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Do có hành vi nêu trên, nên tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSPY, ngày 25/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Dương

Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 22/CT-VKSPY, ngày 25/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173 điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án tù 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2020.
3. Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:
  - Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, ký hiệu “s” bên trong có 03 đoạn vải màu trắng đục.
  - Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH, biển kiểm soát 14K5- 4687, xe đã qua sử dụng, han rỉ, không gương, không yếm.
  - Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Dương Văn N
  - Tiếp tục tạm giữ 01 đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Văn C để đảm bảo công tác thi hành án.

Ngoài ra còn đề nghị về phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xét xem cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đồng Văn Trọng trình bày: Toàn bộ các tài sản của công ty do N trộm cắp đã được cơ quan điều tra trả lại để quản lý theo quy định, nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng: Ông Đặng Ngọc Đ, ông Vi Văn C trình bày: Sáng ngày 18/11/2020 khi đang thi công công trình của công ty cổ phần xây dựng và sản xuất Kansai Vina tại khu công nghiệp Yên Bình, thị xã Phổ Yên thì thấy có 01 đối tượng lạ mặt (sau này xác định là Dương Văn N) đứng gần công trường đang thi công để quan sát, đến khoảng 11 giờ cùng ngày khi công nhân đang nghỉ, ăn cơm trưa thì N đi vào khu vực đào móng nhà bảo vệ nhật các đoạn sắt phi 14 và phi 10 của công ty dùng để xây dựng công trình, rồi mang ra xe mô tô thì bị phát hiện nên đã đưa Nam vào văn phòng công ty để làm việc và mời cơ quan công an đến lập biên bản sự việc.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên

*trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Văn N tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 18/11/2020, tại công trường đang thi công của Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất Kansai Vina thuộc Lô CN5 - khu công nghiệp Yên Bình, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Dương Văn N đã nén lút thực hiện hành vi trộm cắp 18 cây sắt phi 14 và 01 cây sắt phi 10, khối lượng là 56,9kg có giá trị là 569.000đ.

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù giá trị tài sản do bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000đ (569.000đ), nhưng bị cáo đã bị kết án về các tội chiếm đoạt, chưa được xóa án tích, nên trong lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản này đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, Bản cáo trạng số 22/VKSPY ngày 25/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

**Điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS quy định:**

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; ”*

[3]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, HĐXX thấy:*

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do bị cáo không chịu lao động, tu dưỡng, để phục vụ cho nhu cầu bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4]. *Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm*

*hình sự đối với bị cáo thấy rằng:*

- Về nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại: Xóm NN, xã NM, huyện PB, tỉnh TN; từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 12/12, sau khi nghỉ học ở nhà lao động tự do; Ngày 21/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Dương Văn N 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 09/02/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 19/04/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt 48 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương vẫn không có ý thức cải tạo tu dưỡng mà tiếp tục lao vào vòng tội lỗi, bị cáo là người có nhân thân xấu.

- Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; giá trị tài sản bị thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo có giá trị không lớn – Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”*, *“Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”* quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, HĐXX thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Mức án mà đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Toàn bộ tài sản do bị cáo trộm cắp đã được cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. *Về vật chứng vụ án:*

- Đối với 18 đoạn sắt phi 14 và 01 đoạn sắt phi 10, có tổng khối lượng là 56,9kg là tài sản do bị cáo trộm cắp, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng là phù hợp. Còn lại các vật chứng gồm:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH, BKS: 14K5 – 4687 được xác định là tài sản của bị cáo dùng làm phương tiện cho việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

- 03 đoạn vải màu trắng đục trong phong bì niêm phong ký hiệu S - Xác định là công cụ dùng cho việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Dương Văn N và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Văn Chiến kèm theo hồ sơ vụ án, xét thấy chứng minh nhân dân không liên quan đến việc phạm tội nên cần xử lý trả cho bị cáo, còn 01 đăng ký xe mang tên Đỗ Văn Chiến cần tiếp tục tạm giữ và chuyển cho cơ quan thi hành án để xử lý vật chứng.

[8]. *Về chi phí tố tụng*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Dương Văn N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Dương Văn N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tiếp tục tạm giữ 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 14K5- 4687 mang tên Đỗ Văn C để đảm bảo công tác thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân số 091558612 mang tên Dương Văn N .

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, ký hiệu “s” bên trong có 03 đoạn vải màu trắng đục.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH, biển kiểm soát 14K5- 4687, xe đã qua sử dụng, han rỉ, không gương, không yếm.

*(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, ngày 27/01/2021)*

**4. Án phí:** Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Dương Văn N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Cần**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Hải   Nguyễn Thị Thanh**

**Trần Văn Cần**





